

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ TUY HÒA
TỈNH PHÚ YÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2023/HNGĐ-ST

Ngày 21/4/2023

“Về việc tranh chấp ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TUY HÒA, TỈNH PHÚ YÊN**

*** Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Võ Công Tự

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Đào Thị Ngâm

2. Bà Phan Thị Oanh

** Thư ký phiên tòa:* Bà Bùi Thị Thùy Trân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa.

Trong ngày 21 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 75/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2023, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Đỗ Hoàng V, sinh năm 1991;

Địa chỉ: thôn B, xã L, huyện P, thành Phố Hà Nội. Có đơn xin vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Cao Thanh G, sinh năm 1989;

Địa chỉ: thôn P, xã B, Thành phố T, tỉnh Phú Yên. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện, các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Hoàng V trình bày:

Tại đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự xin ly hôn và đơn xét xử vắng mặt ngày 20/3/2023 và tài liệu có tại hồ sơ, anh V trình bày: Anh với chị G tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND B, Thành phố T, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2010 ngày 25/03/2010. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc 01 thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, nên thường xuyên cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân gần 4 năm không ai còn quan tâm nhau, anh V bỏ về Hà Nội sống cho đến nay. Nay anh V thấy tình cảm vợ chồng không còn yêu thương, khả năng đoàn tụ để xây dựng hạnh phúc gia

đình không được nữa nên xin ly hôn với chị G để ổn định cuộc sống của mỗi bên.

+ Về con chung: có 01 con chung là Đỗ Hoàng V, sinh ngày 28/5/2011, hiện nay cháu V đang ở với chị G, ly hôn anh V đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng, giáo dục và anh không cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không có

* Bị đơn chị Cao Thanh G trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị với anh V tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND B, Thành phố T, cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2010 ngày 25/03/2010 như anh V trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng sống chung hạnh phúc 01 thời gian đầu. Sau đó, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do tính tình vợ chồng không hợp, nên thường xuyên cãi vã và vợ chồng đã sống ly thân gần 4 năm không ai còn quan tâm nhau, anh V bỏ về Hà Nội sống cho đến nay. Nay anh V yêu cầu ly hôn với chị G để ổn định cuộc sống của mỗi bên thì chị G đồng ý.

+ Về con chung: có 01 con chung là Đỗ Hoàng V, sinh ngày 28/5//2011, hiện nay cháu V đang ở với chị G, ly hôn anh V đồng ý giao con cho chị G nuôi dưỡng, giáo dục và anh V không cấp dưỡng nuôi con. Chị G thống nhất với ý kiến anh V.

+ Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa đã tiến hành hòa giải để các đương sự thỏa thuận về việc giải quyết vụ án nhưng không được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hai bên có tranh chấp về ly hôn; bị đơn có nơi cư trú tại: thôn Phú Vang, xã B, thành phố T, tỉnh Phú Yên nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tuy Hòa, theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS năm 2015. Nguyên đơn yêu cầu xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt theo Điều 227, 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh V với chị G tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn có đăng ký kết hôn, được UBND B, TP. Tuy Hòa cấp giấy chứng nhận kết hôn số 18/2010 ngày 25/03/2010 là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng về sống chung, thời gian đầu hạnh phúc. Sau đó phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp thường xuyên cãi vã nên anh V bỏ về Hà Nội sống từ năm 2019 đến nay, hai bên không quan tâm với nhau và thống nhất yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn nên ghi nhận sự thỏa thuận ly hôn giữa anh V với chị G.

[3] Về con chung: Giao chị G tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Hoàng V, sinh ngày 28/5/2011, hiện đang ở với chị G theo nguyện vọng của cháu V, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn tại đơn khởi kiện ngày 17/02/2023.

Về quan hệ hôn nhân: anh Đỗ Hoàng V được ly hôn với chị Cao Thanh G.

Về con chung: Giao chị G tiếp tục nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Đỗ Hoàng V, sinh ngày 28/5/2011, hiện đang ở với chị G, anh V không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung, nợ chung: không giải quyết.

Về án phí: anh Đỗ Hoanh V phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) đã tạm ứng án phí tại biên lai thu tiền số 0007982 ngày 03/3/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên

Đương sự có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND thành phố Tuy Hòa;
- Chi cục THADS TP. Tuy Hòa;
- UBND xã B, thành phố T (số 18/2010);
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Võ Công Tự